

**Phụ lục 1. Về việc phê duyệt Yêu cầu kỹ thuật cho dịch vụ ủy thác nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản và huỷ thuốc kháng HIV (ARV) trong nước mua bổ sung năm 2023 – lần 2**

*(Ban hành kèm Quyết định số 118/QĐ-QTC ngày 8 tháng 9 /2023 năm 2023 của Giám đốc Ban Quản lý các dự án hỗ trợ Phòng, chống HIV/AIDS)*

**I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

**1. Khái quát thông tin về dự án**

Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023 được xây dựng mục tiêu chung nhằm góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030, giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan tới AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế-xã hội.

Tên dự án: Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023

Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

Chủ dự án: Cục Phòng chống HIV/AIDS

Nguồn vốn viện trợ: viện trợ không hoàn lại, tổng ngân sách là 61.074.284 USD trong 03 năm (2021-2023);

Đơn vị giúp cơ quản chủ quản và chủ dự án: Ban quản lý các dự án hỗ trợ phòng chống HIV/AIDS (BQLCDA)

Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 4088/QĐ-BYT ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Dự án tập trung vào 05 mục tiêu, cụ thể là:

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030;

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95% vào năm 2030;

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 95%;

tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; góp phần loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con vào năm 2030;

- Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến.

- Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực ứng phó COVID-19 và giảm ảnh hưởng của COVID-19 đối với các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

## **2. Khái quát thông tin gói thầu:**

### **2.1 Giới thiệu**

Giai đoạn 2021-2023, dự án Quỹ toàn cầu tiếp tục triển khai hoạt động hỗ trợ thuốc ARV điều trị HIV cho một số nhóm người bệnh HIV trên địa bàn các tỉnh/ thành phố do Quỹ toàn cầu hỗ trợ. Mục đích điều trị bằng thuốc kháng HIV (thuốc ARV) ở người nhiễm HIV là ngăn chặn tối đa và lâu dài quá trình nhân lên của HIV trong cơ thể, đồng thời phục hồi chức năng miễn dịch cho người bệnh. Vì vậy, việc cung ứng đủ thuốc ARV cho người nhiễm HIV trong quá trình chăm sóc và điều trị HIV là điều rất cần thiết. Ngăn chặn tối đa và lâu dài quá trình nhân lên của HIV trong cơ thể, đồng thời phục hồi chức năng miễn dịch cho người bệnh. Vì vậy, việc cung ứng đủ thuốc ARV cho người nhiễm HIV trong quá trình chăm sóc và điều trị HIV là điều rất cần thiết. Các hoạt động do Quỹ toàn cầu hỗ trợ bao gồm: nhập khẩu thuốc, mua sắm bảo quản thuốc ARV, cũng như hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế liên quan đến điều trị HIV.

Gói thầu uỷ thác nhập khẩu, bảo quản, phân phối, điều chuyển và huỷ thuốc ARV là một trong những hoạt động của dự án nhằm nhập khẩu thuốc ARV do Quỹ toàn cầu viện trợ vào Việt Nam để triển khai các hoạt động điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở điều trị.

### **2.2 Mục đích của gói thầu**

Quỹ toàn cầu viện trợ khoảng 01 danh mục thuốc ARV với tổng trị giá khoảng 491.777 USD (giá CIP). Thuốc sẽ về tới cảng/ sân bay ở Việt Nam. Đơn vị uỷ thác sẽ cung cấp các dịch vụ uỷ thác nhập khẩu, bảo quản, phân phối, điều chuyển và huỷ, xử lý thuốc ARV hư hao, hết hạn (nếu có) theo yêu cầu chi tiết tại mục 4, phần III tại Phụ lục này.

a) Danh mục dịch vụ: Đơn vị uỷ thác sẽ cung cấp dịch vụ trọn gói bao gồm nhập khẩu, bảo quản, phân phối, điều chuyển, huỷ, xử lý thuốc hư hao, hết hạn (nếu có) và kiểm nghiệm thuốc (nếu có).

Danh mục thuốc dự kiến cần thực hiện dịch vụ:

Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
Dolutegravir/ Lamivudine/ Tenofovir	50mg/300mg/300mg - Tablet – Hộp/01 lọ 30 viên hoặc 01 lọ 30 viên (không vỏ hộp)	Hộp hoặc lọ	140.000

- Nội dung dịch vụ: chi tiết tại mục 4, phần III phụ lục này.

b) Địa điểm và ngày hoàn thành thực hiện dịch vụ:

- Dịch vụ cung cấp đến dự kiến đến 500 cơ sở điều trị HIV/AIDS (điểm nhận thuốc) tại 63 tỉnh/thành phố hoặc đến cơ sở trên yêu cầu phân phối bằng văn bản/quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA.

- Hoàn thành thực hiện dịch vụ: từ thời điểm ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2023.

c) Nguồn kinh phí: được chi trả từ nguồn viện trợ của Quỹ toàn cầu, cụ thể Dòng ngân sách số 3 – Chi phí nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản, huỷ thuốc ARV trong nước.

## II. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm

### 1. Về nhân sự chủ chốt:

**01 cán bộ** chịu trách nhiệm chuyên môn về dược: nhập khẩu, bảo quản, phân phối, điều chuyển thuốc, huỷ, xử lý thuốc hư hao, hết hạn (nếu có) và kiểm nghiệm thuốc (nếu có) theo các quy định của pháp luật về dược

**Kinh nghiệm trong công việc tương tự:** Trên 2 năm hoặc 1 hợp đồng làm việc tại cơ sở kinh doanh về dược;

**Chứng chỉ/trình độ chuyên môn:** có Bằng tốt nghiệp đại học ngành dược (sau đây gọi là Bằng dược sỹ)

## III. Yêu cầu về kỹ thuật:

### 1. Hiểu biết về tính chất và mục đích công việc

- Cam kết hiểu rõ mục đích và phạm vi, khối lượng của gói thầu và thực hiện các hoạt động nhập khẩu, bảo quản, phân phối, điều chuyển, huỷ, xử lý thuốc hư hao, hết hạn (nếu có), kiểm nghiệm thuốc (nếu có) theo đúng phạm vi cung cấp của gói thầu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về dược.

- Cam kết hiểu giá chào/dự thầu là giá cho tất cả các nội dung công việc yêu cầu thuộc phạm vi của gói thầu được Bên mời thầu liệt kê. Giá chào/dự thầu bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, thuế, phí, lệ phí theo quy định. Giá chào/dự thầu được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng giá trị thuốc ARV nhập khẩu dự kiến là khoảng

491.777 USD (giá CIP) và tỷ lệ (%) này là cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện gói thầu/hợp đồng.

Giá trị hợp đồng khi thanh lý sẽ được tính bằng tỷ lệ phần trăm % đã chào và tổng giá trị thuốc ARV thực tế nhập khẩu được quy đổi ra VND trên cơ sở xác nhận viện trợ của Bộ tài chính, nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá giá trúng thầu của gói thầu.

## **2. Đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện**

### **2.1 Giấy tờ pháp lý**

- Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp đảm bảo 2 nội dung:
  - + Về loại hình: (i) cơ sở nhập khẩu thuốc, (ii) cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc và (iii) cơ sở bán thuốc
  - + Về phạm vi kinh doanh: nhập khẩu, bảo quản và bán buôn thuốc ở điều kiện thường.
- Có Giấy chứng nhận Thực hành bảo quản thuốc tốt (GSP) còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp cho 01 kho dự kiến bảo quản thuốc ARV
- Có giấy chứng nhận Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp
- Cam kết đảm bảo luôn duy trì đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP, GDP theo quy định pháp luật về dược trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

#### *Các lưu ý:*

- Trường hợp đến thời điểm đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng GSP và GDP, nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh rằng nhà thầu được tiếp tục hoạt động bảo quản và phân phối thuốc theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 9/2/2018 quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc và các quy định có liên quan.
- Trường hợp thuê kho, nhà thầu cung cấp hợp đồng kinh tế/hợp đồng nguyên tắc hoặc các tài liệu pháp lý tương đương được kí kết với đơn vị cho thuê kho để chứng minh thuốc được lưu trữ trong kho đạt chuẩn GSP trong thời gian thực hiện hợp đồng.

## **3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu**

Có cam kết là nhà thầu không thuộc các trường hợp sau: không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng đối với các hợp đồng tương tự trước đó.

#### **4. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:**

##### **4.1 Nhập khẩu thuốc ARV:**

###### **4.1.1 Chuẩn bị nhập khẩu**

Thuốc ARV sẽ được nhập khẩu theo giấy phép lưu hành sản phẩm đã được Cục quản lý Dược, Bộ Y tế cấp, cụ thể với số đăng ký là VN3-241-19.

Đơn vị uỷ thác có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhập khẩu thuốc cụ thể như sau:

- Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ chứng từ hàng về (qua email) từ đơn vị mua sắm, Đơn vị uỷ thác có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận việc đầy đủ, tính chính xác của bộ chứng từ hàng về với đơn vị mua sắm và với giấy phép lưu hành sản phẩm. Nếu chứng từ chưa đáp ứng yêu cầu, Đơn vị uỷ thác trực tiếp liên hệ với đơn vị mua sắm để bổ sung hoặc điều chỉnh.

- Trong vòng 02 tuần kể từ khi bộ chứng từ được xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và phân phối thuốc theo đúng quy định hiện hành, Đơn vị uỷ thác phối hợp với BQLCDA chuẩn bị tờ khai xác nhận viện trợ và hoàn thành các thủ tục đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt xác nhận viện trợ theo quy định hiện hành.

- Đơn vị uỷ thác chuẩn bị đầy đủ các điều kiện vận chuyển, bảo quản thuốc để tiếp nhận hàng theo đúng Nguyên tắc thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc và các yêu cầu khác (nếu có) theo đúng quy định của nhà sản xuất cho từng loại thuốc.

###### **4.1.2. Thực hiện thông quan và vận chuyển về kho của đơn vị uỷ thác**

- Đơn vị uỷ thác có trách nhiệm tiến hành các thủ tục thông quan cho hàng hóa càng sớm càng tốt sau khi nhận được giấy báo hàng về cửa cửa khẩu (Arrival notice).

- Khi thông quan, Đơn vị uỷ thác có trách nhiệm kiểm tra các thông số về lô hàng, bao gồm: Tên sản phẩm, hàm lượng, quy cách đóng gói; số lượng; số lô; hạn dùng; tên nhà sản xuất; tình trạng hàng hoá... Nếu có các dấu hiệu không đảm bảo chất lượng như rách vỡ, hư hỏng, thấm nước, không còn nguyên niêm phong của nhà sản xuất hoặc hao hụt không đảm bảo số lượng,... Đơn vị uỷ thác có trách nhiệm lập biên bản với kho hàng cửa khẩu và báo cáo BQLCDA và đơn vị mua sắm trong vòng 12 giờ để có phương án giải quyết và làm các thủ tục liên quan đến bảo hiểm, khiếu nại.

- Sau khi hàng hóa được thông quan, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm đảm bảo nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc tốt trong suốt quá trình đưa thuốc về kho (GSP).
- Bất kỳ sự cố xảy ra từ lúc nhận được giấy báo hàng về (Arrival notice), trong quá trình thông quan và vận chuyển hàng hóa về kho của đơn vị ủy thác, Đơn vị ủy thác phải có biện pháp xử lý kịp thời để hạn chế thiệt hại và chịu hoàn toàn trách nhiệm, 100% chi phí có liên quan (chi phí khắc phục hậu quả, bồi hoàn cho hàng hóa hoặc giá trị hàng hóa,...). Đồng thời, lập biên bản, báo cáo BQLCDA và đơn vị mua sắm để có biện pháp giải quyết phù hợp.

#### **4.2 Bảo quản thuốc tại kho của đơn vị ủy thác**

- Thuốc ARV được bảo quản tại kho đạt tiêu chuẩn GSP và theo điều kiện bảo quản quy định của nhà sản xuất.
- Sau khi vận chuyển hàng hoá về kho, Đơn vị ủy thác phải tiến hành kiểm nhập hàng hóa. Trong đó, kiểm tra chi tiết 100% số lượng hàng hóa và thực hiện nhập kho sau khi có biên bản kiểm nhập.
- + Trường hợp hàng hóa bị thiếu tờ hướng dẫn sử dụng (toa) tiếng việt, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm báo cáo BQLCDA và liên hệ với đơn vị mua sắm để yêu cầu bổ sung. Đơn vị ủy thác thực hiện việc in và bổ sung tờ hướng dẫn sử dụng (toa) tiếng việt cho 100% các hộp thuốc với chi phí phát sinh do Đơn vị ủy thác chi trả, không thu thêm khoản phí phát sinh từ BQLCDA.
- + Trường hợp hàng hóa bị thiếu số lượng, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm báo cáo BQLCDA và liên hệ với đơn vị mua sắm để tìm cách giải quyết. Đơn vị ủy thác có trách nhiệm phối hợp với BQLCDA trong trường hợp BQLCDA phải thực hiện việc giảm trừ xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính hoặc theo quy định hiện hành cho số lượng thuốc bị thiếu hụt.
- + Trường hợp thuốc bị ảnh hưởng đến chất lượng (kém chất lượng và không thể sử dụng cho Chương trình) trong quá trình thông quan hàng hóa nhưng Đơn vị ủy thác không phát hiện ra, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm báo cáo BQLCDA, Cục Phòng, chống HIV/AIDS và liên hệ với đơn vị mua sắm để tìm cách nhanh chóng giải quyết để đảm thuốc cho Chương trình không bị gián đoạn, ảnh hưởng đến kết quả điều trị. Mọi chi phí phát sinh liên quan (bao gồm cả chi phí kiểm định, chi phí hủy thuốc, ....) và chi phí bồi thường lô hàng do Đơn vị ủy thác chi trả và không thu thêm khoản phí phát sinh từ BQLCDA. Đơn vị ủy thác có trách nhiệm phối hợp với BQLCDA trong trường hợp

BQLCDA phải thực hiện việc giảm trừ xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính hoặc theo quy định hiện hành cho số lượng thuốc kém chất lượng và bị hủy.

+ Trường hợp phát sinh khác (nếu có), Đơn vị ủy thác có trách nhiệm báo cáo BQLCDA để cùng phối hợp giải quyết.

- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hoá, Đơn vị ủy thác phải gửi báo cáo kiểm kê chi tiết hàng hoá cho BQLCDA, cụ thể: Phiếu nhập kho có chữ ký, dấu của Đơn vị ủy thác cho từng lô hàng nhập khẩu, xác nhận viện trợ (bản gốc), giấy phép nhập khẩu thuốc, bộ chứng từ gốc (hoặc bản sao y đóng dấu của công ty) bao gồm: invoice, packing list, C/A, C/O, airway bill/ Bill of lading, tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu.

- Đơn vị ủy thác thực hiện việc in và bổ sung nhãn “Thuốc Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS, không được bán” hoặc theo yêu cầu cụ thể của BQLCDA cho 100% các hộp, lọ thuốc với chi phí do đơn vị ủy thác chi trả.

- Đơn vị ủy thác chịu trách nhiệm bố trí kho bảo quản theo đúng tiêu chuẩn GSP; mua bảo hiểm đúng loại và đúng trị giá để đảm bảo có thể chi trả cho những tổn thất (nếu có) đối với sản phẩm trong trường hợp bị mất trộm hay hư hại (không giới hạn trong những hư hại do thiên tai gây ra) ở cả kho chính hay chi nhánh hoặc bất cứ tổn thất nào khác.

#### **4.3. Phân phối thuốc ARV đến các cơ sở điều trị HIV/AIDS tại địa phương:**

– Thuốc dự kiến được phân phối (phân phối, điều chuyển, thu hồi), dự kiến 2 đợt/năm 2023 hoặc đợt xuất dự kiến đến 500 cơ sở điều trị HIV/AIDS (điểm nhận thuốc) tại 63 tỉnh/thành phố hoặc đến cơ sở trên yêu cầu phân phối bằng văn bản/quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA với chủng loại số lượng theo nhu cầu sử dụng thực tế tại thời điểm phân phối (danh sách đính kèm).

– Căn cứ yêu cầu phân phối bằng văn bản/ quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm liên hệ với cơ sở nhận thuốc trước ít nhất 24 giờ trước khi giao hàng để thống nhất kế hoạch giao nhận thuốc. Thời gian giao hàng trong giờ hành chính để đảm bảo thuốc được giao nhận và bảo quản ngay sau khi bàn giao.

– Sau khi nhận được yêu cầu phân phối bằng văn bản/ Quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm kiểm tra thuốc và thực hiện việc xuất kho thuốc theo đúng yêu cầu phân phối. Trong đó, thuốc có hạn sử dụng trước xuất trước, thuốc nhập trước xuất trước – nhập sau xuất sau.

- Thuốc ARV được phân phối trong điều kiện bảo quản quy định của nhà sản xuất và đảm bảo Nguyên tắc thực hành phân phối thuốc tốt trong suốt quá trình giao nhận.
- Thời gian phân phối thuốc (bao gồm thời gian thu hồi, điều chuyển...) đến các cơ sở nhận thuốc trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày có công văn/quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA và trong vòng từ 1-3 ngày theo yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA cho các đơn vị ưu tiên nhận thuốc hoặc các trường hợp khẩn cấp phải cung ứng thuốc kịp thời để tránh tình trạng gián đoạn điều trị HIV.
- Theo dõi phản hồi của các cơ sở điều trị về chất lượng thuốc trong quá trình giao nhận và có báo cáo cho BQLCDA nếu có bất thường trong quá trình giao nhận.
- Biên bản giao nhận theo mẫu do BQLCDA quy định, đảm bảo có các nội dung: Tên sản phẩm, hàm lượng, nồng độ, nguồn thuốc, quy cách đóng gói, tên nhà sản xuất, số lô, hạn dùng, đơn giá, số lượng, giá trị, ngày giao nhận, tên và chữ ký của thủ kho, kế toán và lãnh đạo của đơn vị nhận hàng. Trường hợp điều chuyển thuốc giữa các cơ sở, Đơn vị ủy thác lập biên bản 2 bên (bên giao, bên nhận) và hoàn thiện đầy đủ chữ ký của các bên.
- Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hoàn thành việc giao hàng cho các cơ sở y tế/điều trị, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm tập hợp các biên bản giao nhận hàng hoá (với đầy đủ chữ ký các bên) và gửi lại BQLCDA, đồng thời gửi các biên bản giao nhận hàng hóa (bản copy có đóng dấu của đơn vị ủy thác) cho cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh/ thành phố để lưu và ghi nhận số lượng.

#### **4.4. Thu hồi và xử lý thuốc ARV:**

- Khi có yêu cầu bằng văn bản/quyết định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm thực hiện thu hồi thuốc và tổ chức xử lý thuốc (nếu đơn vị ủy thác có chức năng xử lý thuốc) đúng quy định của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên & Môi trường và quy định hiện hành; chi trả hoàn toàn các chi phí phát sinh có liên quan và không được thu thêm bất cứ chi phí nào từ BQLCDA và cơ sở điều trị. Sau khi hoàn thành xử lý thuốc, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm gửi báo cáo, biên bản cho BQLCDA và các đơn vị có liên quan theo quy định.
- Trong trường hợp đơn vị ủy thác không có chức năng xử lý thuốc, khi có yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm thu hồi và có thể ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý thuốc để thực hiện theo đúng



các quy định của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên & Môi trường và quy định hiện hành; chi trả hoàn toàn các chi phí phát sinh có liên quan và không được thu thêm bất cứ chi phí nào từ BQLCDA và cơ sở điều trị. Sau khi hoàn thành, Đơn vị ủy thác có trách nhiệm gửi báo cáo, biên bản cho BQLCDA và các đơn vị có liên quan theo quy định.

#### **4.5. Báo cáo**

- Thuốc ARV phải được theo dõi tình hình phân phối, thu hồi, tồn kho thuốc tại hệ thống phần mềm của Đơn vị ủy thác và đảm bảo tính chính xác của số liệu tại mọi thời điểm. Thông tin số liệu bao gồm chi tiết: Tên sản phẩm, hàm lượng, nồng độ, quy cách đóng gói, tên nhà sản xuất, số lô, hạn dùng, đơn giá, số lượng, tổng giá trị.
- Trước ngày 05 hàng tháng, Đơn vị ủy thác phải cho kiểm tra số lượng, chất lượng và hạn dùng của thuốc và gửi báo cáo kiểm kê cho BQLCDA. Nếu có hao hụt hoặc thuốc ngắn hạn dưới 6 tháng phải báo cáo kịp thời BQLCDA để giải quyết.
- Báo cáo cho BQLCDA trong vòng 01 ngày ngay sau khi có bất thường gây ảnh hưởng đến chất lượng, số lượng thuốc.
- Báo cáo đột xuất khác trong trường hợp có yêu cầu từ Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc BQLCDA.
- Mẫu báo cáo: thực hiện báo cáo theo biểu mẫu yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và BQLCDA, bao gồm báo cáo bản cứng và báo cáo trên hệ thống báo cáo trực tuyến của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

#### **4.6. Kiểm tra và nghiệm thu dịch vụ**

- BQLCDA sẽ thành lập đoàn giám sát xuống Kho chứa thuốc để kiểm tra tình trạng hàng hoá trong các trường hợp sau đây:
  - + Dựa trên báo cáo của Đơn vị ủy thác, thuốc bị hao hụt hoặc gặp vấn đề về chất lượng
  - + Theo yêu cầu/ đề nghị kiểm tra, giám sát của Bộ Y tế, Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc Nhà tài trợ.
- Về nghiệm thu dịch vụ, trên cơ sở bảng kê quyết toán chi phí dịch vụ, biên bản giao nhận hàng hoá được ký và đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị giao và nhận hàng, hoá đơn giá trị gia tăng, giấy chứng nhận hàng hoá đã được mua bảo hiểm trong quá trình thuốc được bảo quản tại Kho và các chứng từ nhập khẩu hàng hoá, BQLCDA sẽ cùng Đơn vị ủy thác tiến hành nghiệm thu/thanh lý hợp đồng.

#### 4.7. Yêu cầu khác

- Khi có yêu cầu của Bộ Y tế về việc yêu cầu kiểm nghiệm thuốc, Đơn vị ủy thác thực hiện việc lấy mẫu kiểm nghiệm theo quy định của Bộ Y tế, quy định hiện hành và chi trả kinh phí kiểm nghiệm.
- Toàn bộ dịch vụ phải được bảo quản và vận chuyển theo đúng Tiêu chuẩn thực hành bảo quản tốt (GSP) và Thực hành phân phối tốt (GDP). Dịch vụ phải được mua bảo hiểm đúng loại và đủ trị giá trong suốt thời gian thuộc trách nhiệm bảo quản của đơn vị ủy thác.
- Đơn vị ủy thác phải huy động đầy đủ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm và phương tiện vận chuyển phù hợp để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.
- Thực hiện yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, BQLCDA trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng bảo quản và phân phối và điều phối thuốc./.



**Phan Thị Thu Hương**

**PHỤ LỤC - DANH SÁCH DỰ KIẾN 500 CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ HIV**

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
1.	BVĐK Trung tâm An Giang	60 Ung Văn Khiêm P. Mỹ Phước TP Long Xuyên, An Giang
2.	Bệnh viện Đa khoa Hạnh Phúc	234 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang
3.	TTYT H. Phú Tân	TTYT H. Phú Tân, số 123 Hải Thượng Lãn Ông, Ấp Thị 2, Thị trấn Phú Mỹ, H. Phú Tân, An Giang
4.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Châu Đốc	Khu dân cư khóm 8, phường châu phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
5.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	Số 09 Hải Thượng Lãn Ông, P. Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang
6.	Bệnh viện Sản Nhi	số 2 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang
7.	Trung Tâm Y Tế Huyện An Phú	Đường Bờ Bắc Kinh Mới, Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang
8.	TTYT TX. Tịnh Biên	Đường Hải thượng Lãn Ông, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, An Giang
9.	Trung Tâm Y tế huyện Châu Phú	QL91, KHÓM VĨNH PHÚ, TT VĨNH THẠNH TRUNG, HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG
10.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu	số 485 đường Nguyễn Tri Phương, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
11.	Trung Tâm Y Tế huyện Chợ Mới	Ấp Thị 2, Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
12.	Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn	Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, An Giang
13.	Bệnh Viện Vũng Tàu	27 đường 2/9, phường 11, thành phố Vũng Tàu
14.	Bệnh viện Bà Rịa	686 Võ Văn Kiệt, Phường Long Tâm, Thành phố Bà Rịa
15.	Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu	278 Lê Lợi, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu
16.	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	Quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
17.	Trung tâm Y tế huyện Long Điền	Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, Huyện Long Điền
18.	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	106 Trường Chinh, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
19.	Trung tâm Y tế Quân dân Côn Đảo	Bệnh viện Vũng Tàu, 22 Lê Lợi, Phường 1, TP. Vũng Tàu
20.	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên- Thị trấn Cao Thượng- huyện Tân Yên- tỉnh Bắc Giang
21.	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh bắc giang	Đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
22.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang cơ sở 2	Số 45, đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, Thành Phố Bắc Giang
23.	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang – Bắc Giang
24.	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn – Bắc Giang
25.	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	Pàn Châu - Thị trấn -Yên Lạc- Na Rì – Bắc Kạn
26.	TTKSBT tỉnh Bắc Kạn	Tổ 10 phường Nguyễn Thị Minh Khai- TP Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn
27.	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Tổ 12, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, Bắc Kạn
28.	TTYT TP Bắc Kạn	Tổ 11c, Đức Xuân, tp Bắc Kạn, Bắc Kạn
29.	TTYT H Ba Bể	tiểu khu 2 thị trấn chợ rã ba bể bắc kạn
30.	Trung Tâm Y Tế Huyện Chợ Đồn	Tổ 1 Thị Trấn Bằng Lũng, Huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
61.	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	Khu Phố 3 thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
62.	BVĐK tỉnh Bình Phước	Quốc lộ 14, P. Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
63.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Chơn Thành	Khu phố Trung Lợi, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước
64.	TTKSBT Bình Phước	QL 14, P Tiến Thành, Tp Đồng Xoài
65.	Trung tâm Y tế Huyện Đức Linh	Xã Nam Chính- Huyện Đức Linh - tỉnh Bình Thuận
66.	Trung tâm Y tế Thị xã La Gi	Trung tâm Y tế Thị xã La Gi, 85 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Tân an, Thị xã La Gi, Bình Thuận
67.	Trung tâm Y tế Hàm Tân	Kp1, Tân Nghĩa, Hàm tân, tỉnh Bình Thuận
68.	Trung Tâm Y tế Bắc Bình	02 Võ Hữu, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
69.	Trung tâm Y tế Tánh Linh	111 đường 25/12, Thị trấn Lạc Tánh-Tánh Linh-Bình Thuận
70.	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Huyện Phú Quý	139 Võ Văn Kiệt, Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.
71.	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh Tật tỉnh Bình Thuận	01 Nguyễn hội, Phú trinh, Phan thiết, Bình Thuận
72.	BVĐK TP Cà Mau	Số 36, Lý Thái Tôn, Phường 2, Thành Phố Cà Mau
73.	BVĐK tỉnh Cà Mau	Hai thượng Lân Ông P7, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
74.	BVĐK Cái Nước	Thị Trấn Cái nước huyện Cái nước
75.	BVĐK Trần Văn Thời	Đường 19/5, huyện Trần văn thời, thị trấn trần văn Thời, Cà Mau
76.	BVSN Cà Mau	85 Lý Thường kiệt P6, TP CM
77.	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	Đường Trần Chiên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
78.	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	Số 83, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Cầu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
79.	Bệnh viện Đa Khoa quận Thốt Nốt	Quốc lộ 91, khu vực Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
80.	Bệnh viên Đa khoa thành phố Cần Thơ	Số 04 Châu Văn Liêm, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
81.	Bệnh viện Quân Y 121	Số 1, đường 30/4, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
82.	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	Số 44, khu dân cư Ngân Thuận, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
83.	Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	345 đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
84.	Bệnh viện ĐK huyện Hà Quảng	Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
85.	TTYT huyện Trùng Khánh	Tân Lập, Cao Chương, Trùng Khánh
86.	TTYT huyện Bảo Lâm	Khu 2, Thị trấn Pác Miâu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng
87.	TTYT huyện Quảng Hòa	Tổ 6, Thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng
88.	TTYT huyện Bảo Lạc	trung tâm y tế Bảo Lạc, Cao Bằng
89.	BVĐK tỉnh Cao Bằng	Phường Tân Giang, tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
90.	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng	Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
91.	BVĐK huyện Trùng Khánh	BVĐK Trùng Khánh, tổ 6 thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
92.	Trung tâm Y tế huyện Thạch An	Tổ dân phố 2, Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
124.	Trung tâm y tế huyện Mường Ảng	Tổ dân phố 3 - Thị trấn Mường Ảng - huyện Mường Ảng - tỉnh Điện Biên
125.	Trung tâm Y tế Thành phố Biên Hòa	98/487 Phạm Văn Thuận Phường Tân Mai Biên Hòa - Đồng Nai
126.	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	Ngã ba Suối Cát, Xuân Lộc, Đồng Nai
127.	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh	Khu phố 1, phường Phú Bình, TP. Long Khánh, Đồng Nai
128.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	Số 02 - Đường Đồng Khởi, Phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
129.	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	Quốc lộ 1A, Khu phố 5, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
130.	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
131.	Phòng khám đa khoa - Trung Tâm Y Tế Huyện Long Thành	Số 45 - Đường Tôn Đức Thắng, Khu Phước Hải – thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
132.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất	số 234 QL1 tân biên - Biên Hòa - Đồng Nai
133.	Bệnh Viện Da Liễu Tỉnh Đồng Nai	Khu phố 3, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
134.	Trung tâm y tế Huyện Thanh Bình	Khóm Tân Đông A, Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Đồng Tháp
135.	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	1 44 Mai văn khải, ấp 3, xã Mỹ Tân, tp Cao Lãnh, Đồng THáp Tp.Cao Lãnh. Tỉnh Đồng Tháp
136.	Trung Tâm Y tế huyện Tháp Mười	khóm 2 Thị Trấn Mỹ An, Tháp Mười, Đồng Tháp
137.	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	Số 01, Đốc Bình Kiều, khóm 4, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
138.	Trung tâm y tế huyện Lấp Vò	Quốc lộ 80, ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
139.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	Đường Trần Phú, khóm An Lợi, Phường An Lộc, Thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp
140.	BVĐK Sa Đéc	153 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, phường 2, tp Sa Đéc, Đồng Tháp
141.	TTYT TX An Khê	chu văn an - p. An Phú
142.	TTYT huyện Phú Thiện	huyện Phú Thiện, Gia Lai
143.	TTKSBT tỉnh Gia Lai	98 Phan Đình phùng Pleiku, Gia Lai
144.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	132 Tôn Thất Tùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
145.	BVĐK H. Quán Bạ	tổ 4 thị trấn Tam sơn huyện Quán Bạ tỉnh Hà Giang
146.	BVĐK H. Xín Mần	Tổ 4 TT Cốc Pài Huyện Xín Mần Tỉnh Hà Giang
147.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quang Bình	Tổ 5-Thị trấn Yên Bình-Huyện Quang Bình-Hà Giang
148.	BVĐK Vị Xuyên	Tổ 10 thị trấn vị xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
149.	Bệnh Viện đa khoa khu vực Bắc Quang	Tổ 1 Thị trấn Việt Quang - Bắc Quang - Hà Giang
150.	BVĐK H. Mèo Vạc	tổ 5 thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang
151.	BVĐK KV. Hoàng Su Phì	TT vinh Quang - Hoàng Su Phì - Hà Giang
152.	BVĐK H. Đông Văn	Tổ 7 - Thị trấn Đông Văn
153.	Bệnh viện đa khoa khu vực yên minh	tổ 6 tt yên minh yên minh hà giang
154.	Khoa Dược BVĐK tỉnh Hà Giang	11 Minh Khai, P. Minh Khai, Hà Giang
155.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bắc Mê	Tổ 1, thị trấn yên phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
189.	Trung tâm Y tế Thị xã Kinh Môn	294 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
190.	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
191.	Trung tâm Y tế Huyện Kim Thành	Thôn Dưỡng Thái Nam huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương
192.	Trung tâm Y tế Huyện Cẩm Giàng	Tràng Kỹ, Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
193.	Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh	Số 164 - Nguyễn Trãi 2 - Phường Sao Đỏ - Thành phố Chí Linh - tỉnh Hải Dương
194.	BV Phụ sản Hải Phòng	19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng
195.	Trung tâm Y tế huyện Cát Hải	Thị trấn Cát Bà - Cát Hải - Hải Phòng
196.	Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng	số 34 đường Kỳ Đồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
197.	Trung Tâm Y tế quận Lê Chân	Số 169 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
198.	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	Tổ 3 TT An Dương - An Dương - HP
199.	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	Khoa dược BVĐK H. Thủy Nguyên thôn 6, xã thủy Sơn, H. thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
200.	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	229 Lý Thánh Tông -Đồ Sơn - Hải Phòng
201.	Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền	Số 21 Lê Lợi - P. Máy Tơ - Q Ngô Quyền - Hải Phòng
202.	Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy Thành Phố Hải Phòng	Khu phố Thọ xuân thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy Thành Phố Hải Phòng
203.	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	Số 99 Nguyễn Văn Trỗi thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng
204.	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	Thị trấn Cát Hải - Huyện Cát Hải - TP. Hải Phòng
205.	Trung tâm y tế quận Hải An	Lô K2, đường Trần Hoàn, tổ dân phố số 7, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
206.	Bệnh viện Trẻ Em	285 Trường Chinh Lãm Hà Kiến An Hải Phòng
207.	Bệnh viện Kiến An	số 35 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
208.	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Số 1 đường Nhà Thương, phường Cát Dài, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
209.	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	Số 613 Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường 3, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
210.	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	Số 228, đường 30/04, Khu vực 5, Phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
211.	Trung tâm y tế Quận Tân Bình – Cơ sở 2	254/86 Âu cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
212.	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	29 Phú châu phường tam phú thành phố thủ đức.
213.	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	Đường Lương Văn Nho, Khu phố Miếu Ba, Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, Tp. HCM
214.	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	764 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, TP.HCM
215.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 8	1724 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8
216.	Trung tâm Y tế Thành Phố Thủ Đức	107 Nguyễn Văn Tăng, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
217.	Trung tâm Y tế Quận Bình Tân- Cơ sở 3	389/5 Đường Tinh Lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
218.	Trung tâm Y tế Quận 10 - Cơ sở 2	475A CMT8, phường 13, quận 10.

TT	Tên	Địa chỉ
250.	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	TK 12-TT Lương Sơn- Lương Sơn- Hòa Bình
251.	Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Phố Lốc Mối TT Vụ Bản H Lạc Sơn Hòa Bình
252.	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Tiểu khu 4 - Thị trấn Mai châu - Huyện Mai Châu - tỉnh Hòa Bình
253.	BV Bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	Phạm Bạch Hồ- Tp Hưng Yên- tỉnh Hưng Yên
254.	Trung tâm y tế huyện Diên Khánh	Thôn Đông 1, xã Diên Điền, Diên Khánh, Khánh Hòa
255.	Trung tâm Y tế Thành phố Nha Trang	Phòng khám đa khoa số 3 - 139 Hoàng Văn Thụ, Phường Sài, Nha Trang, Khánh Hòa
256.	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất - CDC	31 Lê Thành Phương, Vạn Thắng, Nha Trang
257.	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	TDP 16 - Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
258.	Phòng khám ngoại trú - Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh	Đường Chi Lăng, tổ dân phố Lộc Thịnh, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
259.	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	Đường Cù Chính Lan, thị trấn Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa
260.	Trung tâm Y tế Huyện Tân Hiệp	số 67, Khu phố B, Thị trấn Tân Hiệp, Kiên Giang
261.	Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang	3 Ung Văn Khiêm, An Hòa, Tp Rạch Giá, Kiên Giang
262.	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	Khoa Dược - Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang
263.	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang
264.	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	Số 02 Âu Cơ, phường Vĩnh Lạc, Thành Phố Rạch Giá, Kiên Giang
265.	Trung tâm y tế huyện Kiên Lương	Số 01Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
266.	Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc	128, 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, tp. Phú Quốc, Kiên Giang
267.	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	65 CMT8, Khu Phố 3, phường Tô Châu, TP Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang
268.	Trung Tâm Y tế huyện An Minh	Khu Phố 2 - Thị trấn thứ 11 - Huyện An Minh - Kiên Giang
269.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
270.	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	Khu phố 8, Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
271.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	224 Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
272.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	55 Phan Kế Bính, phường Ngô Mây, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum
273.	TTYT huyện Than Uyên	Tà Hòa, Than Uyên, Lai Châu
274.	TTYT huyện Tân Uyên	5QC2+7G6, Nà Ban, Tân Uyên, Lai Châu
275.	TTYT huyện Sìn Hồ	Nậm Tăm, Sìn Hồ, Lai Châu
276.	TTYT huyện Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn, Huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
277.	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	Bản Cò Lá - Thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường - Lai Châu
278.	TTYT huyện Mường Tè	huyện Mường Tè
279.	TTYT huyện Phong Thổ	huyện Phong Thổ
280.	TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh	tổ 22 p đông phong tp lai châu
281.	Trung Tâm Y Tế Huyện Đức Trọng	44 quốc lộ 20, thị trấn liên nghĩa, Đức Trọng
282.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Số 1 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Đà Lạt



<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
313.	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	Cầu Cổ Gia, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
314.	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
315.	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành	Xóm 2 xã tăng thành, huyện Yên Thành, tỉnh nghệ An
316.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	Thôn Liên Trà, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An
317.	Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn	Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn - Khối 6A - Thị Trấn Anh Sơn- Huyện Anh Sơn - Tỉnh Nghệ An
318.	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	xóm 12 - Đà Sơn - Đô Lương - Nghệ An
319.	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ, khối 4 thị trấn Tân kỳ- huyện Tân Kỳ- Tỉnh Nghệ An
320.	Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai	6PW3+6V7, Phú An, Quỳnh Lưu, Nghệ An
321.	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An	Số 19 - Đường Tôn Thất Tùng - Phường Hưng Dũng - Tp Vinh - Nghệ An
322.	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	Khối Tân Minh - Thị trấn Nghĩa Đàn - Nghĩa Đàn - Nghệ An
323.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, Nghệ An
324.	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu	xóm 13 - xã Quỳnh Thạch - huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
325.	Trung Tâm Y Tế Huyện Quế Phong	Khối Nam Sơn, thị trấn Kim Sơn, Quế Phong, Nghệ An
326.	Trung tâm y tế huyện Hưng Nguyên	khối 7 thị trấn Hưng Nguyên, Nghệ An
327.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	176 đường Trần Phú - TP Vinh, - tỉnh Nghệ An
328.	Trung tâm Y tế Thị xã Cửa Lò - Nghệ An	Khối Vĩnh Tân - Phường Nghi Hương - Thị xã Cửa Lò - Nghệ An
329.	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu khối 4 ,thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An
330.	Bệnh viện Đa Khoa Diễn Châu	Xóm Yên Xuân- Diễn Phúc- Diễn Châu-Nghệ An
331.	Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	km 5, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
332.	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	Khối 4 Thị Trấn Quỳnh Hợp Huyện Quỳnh Hợp Tỉnh Nghệ An
333.	Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	Bản Khe Tỳ - xã Hữu Kiệm - huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An
334.	Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc	Xóm 8, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, Nghệ An
335.	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	Khối 6A- Thị trấn Thanh Chương- Huyện Thanh Chương- Tỉnh Nghệ An
336.	Trung tâm y tế huyện Nam Đàn	Khối Đan Nhiệm- Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An
337.	Bệnh viện đa khoa Khu vực Tây Bắc Nghệ An	Xóm Hiếu Thành, Xã Tây Hiếu, Thị Xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An
338.	Phòng khám Đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cơ sở 2, Đường Lê Thái Tổ, Phường Phúc Thành, Thành Phố Ninh Bình
339.	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	Đường 30 tháng 6, Phố Phúc Trọng, Phường Phúc Thành, Thành Phố Ninh Bình
340.	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
341.	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	Phố 5, Thị trấn Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Ninh Bình



TT	Tên	Địa chỉ
372.	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	Số 1 đường Tuệ Tĩnh, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
373.	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	Tuệ Tĩnh, Ninh Dương, Móng Cái, Quảng Ninh
374.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Đường Hoàng Diệu, Phường Đông Giang, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
375.	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú	01 Trần Phú, ấp Mỹ Thuận; Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
376.	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
377.	Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị	ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
378.	Trung tâm Y tế Thị xã Ngã Năm	Khóm 1, Phường 1, Thị xã Ngã Năm
379.	Trung tâm Y tế huyện Trần Đề	ấp Đầu Giồng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, Sóc Trăng
380.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Sóc Trăng	376 Lê Duẩn, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
381.	Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu	Đường Nguyễn Huệ, K1,P1, TX Vĩnh Châu, Sóc Trăng
382.	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
383.	Trung tâm Y tế huyện Long Phú	ấp 2 thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
384.	BV Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	645 Tôn Đức Thắng, P5, TP Sóc Trăng
385.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	378 Lê Duẩn phường 9 thành phố Sóc
386.	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	182A Mạc Đĩnh Chi, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
387.	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên	51 Triệu Nương, TT Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
388.	Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung	Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung, ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung
389.	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Thuận Châu, Tiểu khu 09 thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
390.	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La Tô 17, Phường chiềng Sinh Thành phố Sơn La
391.	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Tiểu khu 11 thị trấn Mộc Châu
392.	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Phù Yên Tiểu Khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
393.	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Tiểu khu Bệnh Viện - Thị trấn Nông Trường Mộc Châu - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La
394.	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Mai Sơn, Tiểu khu 17-Thị trấn Hát Lót- huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
395.	Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.	Bệnh viện đa khoa Sốp Cộp, Bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La
396.	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Bắc Yên, Tiểu Khu Phiêng Ban 2, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La
397.	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Yên Châu tiểu khu 5 thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
398.	BVĐK Sông Mã	Bệnh viện đa khoa Sông Mã, Bản Quyết Thắng, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
399.	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Mường La Tiểu khu 4 - Thị trấn Ít Ong - Huyện Mường La, tỉnh Sơn La
400.	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Nhai Xóm 4, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
430.	Bệnh viện đa khoa Huyện Yên Định	Bệnh viện đa khoa Huyện Yên Định-Xã Định Long Huyện Yên Định Tỉnh Thanh Hóa
431.	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	Tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
432.	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	Tiểu khu Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
433.	Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn	83 Nguyễn Du Bắc Sơn Sầm Sơn Thanh Hóa
434.	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát	Khu 2 Thị trấn Mường Lát-Huyện Mường Lát-Tỉnh Thanh hóa
435.	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn	Khu 5, Thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa
436.	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	Thôn Đông Khanh xã Thành Thọ huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa
437.	Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn	Tiểu khu 3, Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
438.	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh	Khu phố 3, TT Bến Sung, Như Thanh, Thanh Hóa
439.	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thanh Hoá 140 trường thi - tp. Thanh hóa
440.	Bệnh viện đa khoa Thị Xã Bim Sơn	Bệnh viện đa khoa Thị Xã Bim Sơn-Đường Trần Phú - Phường Lam Sơn - Thị xã Bim Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
441.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	181 Hải thượng lãn ông Phường Đông vệ Thành Phố Thanh Hóa
442.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương
443.	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống
444.	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân	Khu 2, Thị trấn Thường Xuân
445.	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	Phố Đại Quang thị trấn Phong Sơn huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa
446.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quan Hóa	Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
447.	Bệnh viện đa khoa Huyện Hoảng Hóa	Tiểu Khu Vinh Sơn, TT Bút Sơn, Huyện Hoảng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
448.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh huyện Lang Chánh
449.	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	Phố Lê Duẩn, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa
450.	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn	Tổ dân phố Xuân Hòa, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
451.	Bệnh viện đa khoa Huyện Đông Sơn	Khu phố Nhuệ Sâm - Thị trấn Rừng Thông - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
452.	Bệnh viện đa khoa Huyện Thọ Xuân	Khu 6, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân
453.	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	Số 86, Phố Lê Lợi, Thị trấn Triệu Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá
454.	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc-Số 15, Đường lưu công hòa, khu tân mỹ Thị Trấn Hậu Lộc , thanh hóa
455.	Bệnh viện đa khoa Huyện Bá Thước	Bệnh viện đa khoa Huyện Bá Thước-Thị trấn cảnh năng Huyện Bá Thước Tỉnh Thanh Hóa

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
486.	Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên	Cơ sở 2 TTYT Bình Xuyên, TT Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
487.	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	Khu 3 - Thị trấn Vĩnh Tường - huyện Vĩnh Tường- tỉnh Vĩnh Phúc
488.	Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc	khu 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
489.	Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch	Trung tâm y tế huyện Lập Thạch- Phố Phú Lâm- Thị trấn Lập Thạch- Huyện Lập Thạch
490.	Phòng khám đa khoa khu vực Hưng Khánh	Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên
491.	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	Tổ 8, Thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, Tỉnh Yên Bái
492.	Trung tâm y tế huyện Lục Yên	Tổ 9, thị trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên
493.	Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái
494.	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
495.	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	Tổ dân phố số 6, Thị trấn Mậu A, Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
496.	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, Tỉnh Yên Bái
497.	Trung tâm y tế huyện Yên Bình	Thôn Thanh Bình, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
498.	Trung tâm y tế huyện Văn Chấn	Khu 9, TT Nông trường Trần Phú, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái
499.	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	Thị trấn Cô Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
500.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	Tổ 1 phường Pú Trạng - Thị xã Nghĩa Lộ - Tỉnh Yên Bái